



Số/ No: 343/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT BẢO NGHI
2. Dự án: Project:	Kiểm tra tủ điện tiếp địa trung thể Power system quality analysis
3. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Xí nghiệp Cơ Điện – Số 13 Lê Quang Định, Phường Thắng Nhất, Thành Phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
4. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Tủ điện trở tiếp địa trung tính Neutral Earthing Resistor Panel
5. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Tủ điện/ 01 Electrical cabinet
6. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tham khảo ETSC/TN/QT-08; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT TCVN 11845-2:2017; Biên bản xuất xưởng Nhà Sản Xuất. - Theo yêu cầu của khách hàng.
7. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	10/03/2025
8. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: NEUTRAL EARTHING RESISTOR
	Số quản lý/ Serial No: 97381223
	Nhà sản xuất/ Manufacture: Hilkar elektrik
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 2024
	Kích thước/ Size: 900 x 2195 x 900mm
9. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Công dụng/ Function: Tủ tiếp địa trung thể
	Kyoritsu 3125A; HYCT-100; UT-603; HTC-1.
10. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(30 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH
11. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
12. Tem kiểm tra: Testing stamps:	183/25/ETSC

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Quốc Hoàn



M.S.D.N: 0315916627 CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM PHÒNG HOCHAMINH Số/ No: 343/2025/KT-ETSC PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 11 trang 1
Content of measured results 11 page 1

11.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Nomal

11.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test:

Đối tượng đo The object of measurement	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Ghi chú Note
Pha – Vỏ (Phase – Case)	560.000	/

11.3 Đo điện trở DC/ DC Resistance Measurement:

Đối tượng đo The object of measurement	Kết quả đo Measurement results (Ω)	Ghi chú Note
Thanh điện trở Resistor	61,9	Nhiệt độ môi trường 28 °C

11.4 Biến dòng bảo vệ (CT)/ Current Transformer (CT):

Thông số CT Specification	Loại/ Type: ATK-4	
	Số quản lý/ Serial No: 97381223	
	Nhà sản xuất/ Manufacture: Hilkar	
	Điện áp định mức/ Rated Voltage: 24 kV	
	Tỷ số/ Ratio: 200/1 A	
	Cấp bảo vệ/ Class: 5P 10	
	Công suất/ Burden: 15 VA	
Kết quả đo Measurement results (Ω)	R _(cd) (Ω)	0,924
	U _{kn} (V)	141,95
	I _{kn} (A)	0,0501
	Tỷ số/ Ratio	199,82